TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **203** /2020/QĐST-HNGĐ	*Liên Chiểu, ngày 22 tháng 12 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14 tháng 12 năm 2020;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 458/2020/TLST-HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Ông **Phạm Tấn Ph** - Sinh năm: 1991; Địa chỉ: 189 PhH, phường HM, quận LC, TP Đà Nẵng.

+ Bà **Nguyễn Thị L** - Sinh năm: 1993; Địa chỉ: 224/18 đường số 8, khu phố 7, phường BHH, quận BT, TP Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phạm Tấn Ph và bà Nguyễn Thị L kết hôn năm 2016 có đăng ký kết hôn tại UBND phường BHH, quận BT, TP Hồ Chí Minh, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại phường HM, quận LC, TP Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống, giữa vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình và quan điểm sống không hòa hợp, vấn đề kinh tế gặp nhiều khó khăn, vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên thống nhất yêu cầu thuận tình ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa ông Ph và bà L đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hai bên thật sự tự

nguyện ly hôn nên áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình công nhận sự thuận tình ly hôn của ông Ph và bà L.

[2] Về con chung: Ông Phạm Tấn Ph và bà Nguyễn Thị L xác nhận có 01 con chung Phạm Tấn M – sinh ngày 03.04.2017.

Ông Phạm Tấn Ph và bà Nguyễn Thị L thống nhất thỏa thuận về con chung như sau: Giao con chung Phạm Tấn M– Sinh ngày 03.04.2017 cho bà Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng và ông Phạm Tấn Ph cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 2.000.000 đồng/01 tháng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày 01.01.2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Xét sự thỏa thuận của ông Ph và bà L đảm bảo quyền lợi của con, phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: Ông Phạm Tấn Ph và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phạm Tấn Ph và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có nên không đề cập giải quyết.

[5] Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình là: 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* ông Ph và bà L chịu.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Phạm Tấn Ph và bà Nguyễn Thị L thống nhất thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 228 ngày 11/11/2016 của Ủy ban nhân dân phường BHH, quận BT, TP Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Bà Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Phạm Tấn M – sinh ngày 03.04.2017 và ông Phạm Tấn Ph cấp dưỡng nuôi con số tiền 2.000.000 đồng *(hai triệu đồng)*/01 tháng, cấp dưỡng vào ngày 15 hàng tháng. Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng kể từ ngày 01.01.2021 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Phạm Tấn Ph không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng số tiền như đã thỏa thuận nêu trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về tài sản chung: Ông Phạm Tấn Ph và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có

- Về nợ chung: Ông Phạm Tấn Ph và bà Nguyễn Thị L xác nhận không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng*) ông Phạm Tấn Ph và bà Nguyễn Thị L phải chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004814 ngày 02/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- Chi cục THADS quận Liên Chiểu;
- UBND phường BHH, quận BT, TP Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Thanh Thủy